

Số : /STC - QLNS

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

V/v triển khai xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2024,
kế hoạch tài chính - ngân sách
nhà nước 03 năm 2024-2026

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 17/7/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 51/2023/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 – 2026. Vì vậy, để triển khai công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2024 tại địa phương, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính để thực hiện. Ngoài ra, Sở Tài chính lưu ý một số nội dung như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2023:

Căn cứ kết quả phát triển kinh tế - xã hội và thu NSNN 7 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện 5 tháng cuối năm; thực hiện rà soát, đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2023. Trong đó, tập trung phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; đánh giá công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2023; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2023 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đánh giá tình hình thu ngân sách từ xử lý tài sản công theo các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai; thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2023 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2023:

2.1. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

- Đánh giá tình hình giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2023, dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31/01/2024; chi tiết theo từng nguồn vốn; có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2022, kế hoạch vốn năm 2023 - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2023.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thực hiện giải ngân theo tiến độ thu.

- Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi ĐTPT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP (không bao gồm nhiệm vụ tín dụng) theo từng chương trình, dự án, từng lĩnh vực chi.

2.2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định lại dự toán chi thường xuyên năm 2023 như sau: trên cơ sở dự toán đã được các cấp có thẩm quyền giao năm 2023; rà soát lại các đối tượng, mức chi tăng/giảm so với dự toán tính đến ngày 31/7/2023; rà soát các nội dung tăng/giảm, điều chỉnh khác. Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

- Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2023, trong đó, báo cáo chi tiết số đối tượng hưởng (căn cứ đối tượng thực hiện 7 tháng đầu năm 2023 để rà soát, xác định số đối tượng ước thực hiện cả năm 2023), mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách chi an sinh xã hội theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các nhóm chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng của 6 tháng đầu năm 2023 và mức 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 7 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2023; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

- Đánh giá kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm 2023 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2023, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Bộ Chính trị, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đánh giá tình hình thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm theo các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 56/2022/TT-BTC).

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023 từ nguồn thu phí và thu sự nghiệp công được để lại không đưa vào cân đối NSNN; nguồn hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị theo quy định, chi tiết lĩnh vực chi.

- Đánh giá tình hình thực hiện chính sách tiền lương và tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023 gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023; những khó khăn vướng mắc trong việc trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023. Trong đó:

+ Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp thực hiện đến tháng 7 năm 2023, ước thực hiện trong năm 2023.

+ Nhu cầu kinh phí tăng thêm đến mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/người/tháng năm 2023.

+ Nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp y tế cơ sở theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ (bao gồm cả nhu cầu năm 2022 và năm 2023).

+ Sử dụng nguồn lực của đơn vị, địa phương để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01 tháng 07 năm 2023.

- Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng NSDP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất khác chưa được bố trí dự toán đầu năm. Trong đó, số bố trí dự toán đầu năm, số đã sử dụng từ nguồn dự phòng NSDP đến ngày 31 tháng 7 năm 2023, số dự kiến sử dụng trong 5 tháng cuối năm 2023.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, 03 năm 2021-2023

Các đơn vị, địa phương đánh giá tình hình thực hiện phân bổ, sử dụng dự toán NSNN năm 2023, các năm trong giai đoạn 2021-2023; kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và khả năng hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo từng chương trình; thuận lợi, khó khăn, kiến nghị (nếu có).

II. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Xây dựng dự toán thu năm 2024 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính thế giới và trong nước. Các địa phương thực hiện rà soát các nguồn thu hiện tại của địa phương, số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn hoạt động do cơ quan thuế địa phương theo dõi; xác định được các khoản thu phát sinh trong năm 2023 và không tiếp tục phát sinh trong năm 2024, ngoài ra cũng dự báo được các khoản thu mới sẽ phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế.

Phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2023 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế.

Dự toán các khoản thu phí, lệ phí chi tiết theo từng khoản thu theo quy định.

Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của địa phương nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

Đối với dự toán thu viện trợ không hoàn lại: căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc nguồn thu NSNN đã và đang thực hiện; các thỏa thuận đã và sẽ được ký kết, triển khai từ năm 2024 và tiến độ thực hiện của các khoản viện trợ, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với các khoản viện trợ đã được tiếp nhận từ năm 2023 chưa có trong dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập và tổng hợp vào dự toán năm 2024 để giao dự toán, hạch toán, quyết toán theo chế độ quy định.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương:

Đối với dự toán chi đầu tư phát triển: căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, đánh giá thực hiện năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh; xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024, chi tiết nguồn cân đối ngân sách địa phương.

Đối với xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2024: các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, đặc biệt là công tác chuyển đổi số; các nhiệm vụ chi để thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân. Trong quá trình xây dựng, lưu ý các nội dung:

2.1. Về kinh phí theo định mức

Xác định đối tượng: biên chế; học sinh, sinh viên; giường bệnh... ***phải có xác nhận của cấp có thẩm quyền.***

2.2. Về tiền lương

- Biên chế có xác nhận của cấp có thẩm quyền. Số biên chế được giao năm 2024 (trường hợp chưa được giao biên chế thì tạm xây dựng bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2023), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt

đến thời điểm tháng 7/2023, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2023 nêu trên.

- Xác định quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do ngân sách nhà nước đảm bảo:

+ Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2024, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm tháng 7/2023, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.800.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

+ Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

- Nguồn kinh phí thực hiện:

+ Nguồn ngân sách bố trí dự toán đầu năm.

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên.

+ Nguồn thu để lại của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. Ngoài định mức

- Các khoản chi ngoài định mức để tổng hợp xây dựng dự toán 2024 được xây dựng như sau: căn cứ dự toán năm 2023 xác định lại; tổng hợp các nhiệm vụ của các cấp có thẩm quyền giao phải triển khai thực hiện trong năm 2024; đồng thời giảm các nhiệm vụ đã bố trí dự toán năm 2023 nhưng không còn thực hiện trong năm 2024.

- Tổng hợp tất cả các chính sách an sinh - xã hội (trong đó, phân tích số đối tượng tăng, giảm so với số đã báo cáo Sở Tài chính tổng hợp dự toán làm việc với Bộ Tài chính); các chế độ, chính sách mới do địa phương ban hành tăng thêm chưa được bố trí trong dự toán năm 2023 và dự kiến phát sinh trong năm 2024.

- Các địa phương, đơn vị tổng hợp kinh phí thực hiện các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia; hoạt động chuyển đổi số; kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

III. Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 theo đúng quy định.

IV. Các mẫu biểu báo cáo

- Đối với dự toán năm 2024: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (trong đó lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5) và các mẫu biểu số 01, số 02a, số 02b, số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính.

- Đối với kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2024 – 2026:

+ Các địa phương áp dụng các mẫu biểu từ số 01 đến số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

+ Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh áp dụng các mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

V. Thời gian báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các địa phương lập, tổng hợp số liệu báo cáo gửi về Sở Tài chính **trước ngày 28/8/2023**. Đồng thời, đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và địa phương nhập số liệu báo cáo qua phần mềm Quản lý phân bổ dự toán ngân sách gửi về Sở Tài chính.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị và các địa phương quan tâm thực hiện và báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình xây dựng dự toán, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Sở (đăng tin);
- Các phòng NV thuộc Sở (phối hợp);
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, QLNS, Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành